

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 01 - 2026
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Phương

2/ Ông Võ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 421/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng Ng, sinh năm 1994. Nơi cư trú: thôn G, xã H, tỉnh Thanh Hoá.

Người được chị Ng uỷ quyền giao, nhân văn bản tố tụng: Chị Phan Thị Vân, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 23/36/9 Nguyễn Hữu Tiến, khu phố 17, phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Trần Minh S , sinh năm 1987. Nơi cư trú: tổ 15, khu phố T, phường B, Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày nội dung được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn và bị đơn tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai – nay là phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai vào năm 2020. Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, lối sống, thường xuyên cãi vã, xung đột với nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nguyên đơn, bị đơn cũng như sự phát triển của con cái.

Nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể nào hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ng Gia H, sinh ngày 04/02/2021, hiện cháu H đang sống chung với nguyên đơn, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng), nguyên đơn đồng ý.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Minh S có lời khai xác nhận về thời gian chung sống; thời gian, địa điểm kết hôn; con chung; tài sản chung và nợ chung như nguyên đơn trình bày là đúng. Đồng thời, anh S xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn không thể hoà giải, không thể hàn gắn và không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay. Nay chị Lê Thị Hồng Ng yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

** Toàn bộ tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp và Toà án thu thập được đã được công khai, tiếp cận đầy đủ tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên toà.*

** Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Hồng Ng và anh Trần Minh S tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất (nay là phường Bình Lộc) tỉnh Đồng Nai có 01 người con chung là cháu Trần Ng Gia Hân. Sau khoảng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ năm 20223 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống hôn nhân không đạt được, sợ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con cái, nên chị Ng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Sơn.

Theo lời khai của anh Sơn, anh cũng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường cãi vã làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái. Hai anh chị đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Anh S đồng ý với đề nghị ly hôn của chị Ngọc. Như vậy, lời trình bày của chị Ngọc, anh S phù hợp với nhau. Đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Ngọc, anh S ly hôn.

Về con chung: Chị Ng yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ng Gia H mà không cần anh S cấp dưỡng. Theo nguyện vọng của anh S thì đồng ý với nguyện vọng của chị Ng và tự nguyện cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, chị Ng chỗ ở ổn định và được anh S cấp dưỡng hàng tháng là phù hợp, nên giao cháu Hân cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng cho cháu Hân 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị Hồng Ng được ly hôn với anh Trần Minh S .

Về con chung: Giao cháu Trần Ng Gia H cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng; và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm, trông con chung không được ai cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị Hồng Ng là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Chị Lê Thị Hồng Ng có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh S , yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Anh Trần Minh S là bị đơn có nơi cư trú tại tổ 15, khu phố T, phường B, Đồng Nai, là người bị nguyên đơn khởi kiện nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; mục 2 Điều 1 Luật số 85/2015/QH15 ngày 25/6/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai – nay là phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn: Nguyên đơn cho rằng cuộc sống chung giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ nhiều lý do khác nhau, hai bên không tìm được tiếng nói chung, không còn tôn trọng lẫn nhau và không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể nào hàn gắn và không thể nào tiếp tục chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng có lời khai xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn

không thể hoà giải, hàn gắn và không còn chung sống từ năm 2023 đến nay, đồng thời bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Cả nguyên đơn và bị đơn xác định trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên Trần Ng Gia Hân, sinh ngày 04/02/2021, hiện đang do nguyên đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Đối với ý kiến của anh S đề nghị được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ, chị Ng đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh S cũng xác định cháu Hân đang do nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S đồng ý giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định của cháu Hân cần tiếp tục giao cháu Hân cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời anh S sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[7] Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai không có nên không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Trần Minh S là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; mục 2 Điều 1 Luật số 85/2015/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và luật hòa giải đối thoại tại Toà án;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Ng đối với bị đơn anh Trần Minh S, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Hồng Ng được ly hôn với anh Trần Minh S .

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ng Gia Hân, sinh ngày 04/02/2021 cho chị Lê Thị Hồng Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Minh S cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị Hồng Ng nuôi dưỡng cháu Trần Ng Gia H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)/1tháng. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Ng Gia H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Lê Thị Hồng Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Minh S chưa thanh toán số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, anh Trần Minh S được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của trẻ, anh Trần Minh S và chị Lê Thị Hồng Ng được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Lê Thị Hồng Ng phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Lê Thị Hồng Ng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0004712 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, chị Lê Thị Hồng Ng đã nộp đủ án phí.

+ Anh Trần Minh S phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

7. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 -ĐN;
- UBND P. Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai (Giấy KH Số 95/202020 – UBND xã Xuân Thiện, Thống Nhất cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẦN PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

..... Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẦN PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

..... Lê Thị Hoa